

Số: 1214/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2017 – 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 15/08/2007 về Học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ quyết định số 681/QĐ-ĐHKTL ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập;

Theo kết luận của Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh sách sinh viên hệ Đại học chính quy được hưởng học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2017 - 2018 như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| - Lớp cử nhân tài năng: | 21 SV |
| - Lớp thường: | 273 SV |
| Tổng cộng : | 294 SV |

(Danh sách và mức học bổng kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Bộ môn, Bộ phận, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG 

Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN
NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP LỚP TÀI NĂNG
HK1, NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Theo Quyết định số: 1211A.../QĐ-ĐHKTL ngày 12... tháng 10... năm 2018)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HB	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K144010027	Mai Thanh	Hiền	K14401T	8	85	Giỏi	4,075,000	
2	K144030339	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	K14401T	8.44	93	Giỏi	4,075,000	
3	K144070843	Nguyễn Thị Phương	Anh	K14401T	8.87	100	Giỏi	4,075,000	
4	K154010047	Trần Văn	Phú	K15401T	8.97	85	Giỏi	4,075,000	
5	K154010062	Nguyễn Đạt	Thịnh	K15401T	8.84	85	Giỏi	4,075,000	
6	K154030271	Lê Thị	Phụng	K15401T	9.03	93	Xuất sắc	4,475,000	
7	K164010022	Phạm Thị Huy	Hoàng	K16401T	8.35	85	Giỏi	4,075,000	
8	K145021698	Nguyễn Thị	Nhiên	K14504T	9.41	90	Xuất sắc	4,475,000	
9	K145041891	Bùi Thị Lan	Hương	K14504T	8.72	85	Giỏi	4,075,000	
10	K145041897	Lê Huỳnh Ngọc	Linh	K14504T	9.11	91	Xuất sắc	4,475,000	
11	K145041911	Bùi Như Ngọc	Nhi	K14504T	8.88	96	Giỏi	4,075,000	
12	K145041918	Thái Thị Ngọc	Phượng	K14504T	8.67	90	Giỏi	4,075,000	
13	K145041923	Lê Nhật	Quỳnh	K14504T	8.56	86	Giỏi	4,075,000	
14	K155021276	Bùi Thị Hồng	Thi	K15504T	8.58	83	Giỏi	4,075,000	
15	K155031388	Lê Thị Minh	Nguyệt	K15504T	8.65	100	Giỏi	4,075,000	
16	K155041475	Phạm Phú	Quý	K15504T	8.56	85	Giỏi	4,075,000	
17	K155041485	Trần Nguyễn Phước	Thông	K15504T	8.79	95	Giỏi	4,075,000	
18	K165011598	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K16504T	8.28	96	Giỏi	4,075,000	
19	K165011601	Lê Thị Thùy	Dương	K16504T	8.55	83	Giỏi	4,075,000	
20	K165011650	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	K16504T	8.58	100	Giỏi	4,075,000	
21	K165031868	Đoàn Thanh	Hải	K16504T	8.41	95	Giỏi	4,075,000	

TỔNG CỘNG: 21 Sinh viên

86,775,000

Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP BẢNG P. TRƯỞNG PHÒNG
CTSV

Bùi Hoàng Mol

Lê Thái Huy

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
KH - TC

Lưu Văn Lập

TP. HCM, ngày 12 tháng 10 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN
NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP LỚP ĐẠI TRÀ
HK1, NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Theo Quyết định số: 1214.../QĐ-ĐHKTL ngày 12 tháng 10 năm 2018)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTB HK	ĐRL	XẾP LOẠI HB	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	K144020222	Đặng Yến	Nhi	K14402	9.25	93	Xuất sắc	4,475,000	
2	K144020251	Trần Thị Trúc	Quân	K14402	9.17	83	Giỏi	4,075,000	
3	K144020190	Nguyễn Thị Kiều	Loan	K14402	8.92	91	Giỏi	4,075,000	
4	K144020272	Nguyễn Phương	Thảo	K14402	8.92	80	Giỏi	4,075,000	
5	K144020140	Ngô Thị Huyền	Diệu	K14402	8.9	85	Giỏi	4,075,000	
6	K144020127	Lê Thị Ngọc	Ánh	K14402	8.83	91	Giỏi	4,075,000	
7	K144021966	Ma Thị	Hương	K14402	8.71	85	Giỏi	4,075,000	
8	K144020235	Nguyễn Lương Tấn	Phát	K14402	8.59	95	Giỏi	4,075,000	
9	K144020329	Huỳnh Nguyệt	Ý	K14402	8.58	85	Giỏi	4,075,000	
10	K144030360	Đàm Thị	Hoài	K14403	8.12	77	Khá	3,700,000	
11	K144040453	Bùi Thị Bích	Diệu	K14404	7.68	72	Khá	3,700,000	
12	K144040625	Dương Thị Thúy	Vi	K14404	7.59	65	Khá	3,700,000	
13	K144081067	Lê Quốc	Đại	K14408	8.79	95	Giỏi	4,075,000	
14	K144081053	Phạm Thị Mai	Anh	K14408	8.5	85	Giỏi	4,075,000	
15	K144081133	Hồ Thị	Trang	K14408	8.43	90	Giỏi	4,075,000	
16	K144081056	Võ Khả	Bình	K14408	8.42	85	Giỏi	4,075,000	
17	K145011498	Nguyễn Đặng Thu	Hoài	K14501	8.82	81	Giỏi	4,075,000	
18	K145011518	Đào Thị Kim	Liên	K14501	8.56	93	Giỏi	4,075,000	
19	K145011484	Phan Thị Mỹ	Hà	K14501	8.5	80	Giỏi	4,075,000	
20	K145011578	Phan Hồ Uyên	Thơ	K14501	8.38	86	Giỏi	4,075,000	
21	K145011579	Hoàng Thị	Thơm	K14501	8.34	82	Giỏi	4,075,000	
22	K145011592	Nguyễn Kim	Tiên	K14501	8.34	83	Giỏi	4,075,000	
23	K145011509	Huỳnh Thị Lệ	Huyền	K14501	8.31	83	Giỏi	4,075,000	
24	K145011589	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	K14501	8.31	82	Giỏi	4,075,000	
25	K145011590	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	K14501	8.3	100	Giỏi	4,075,000	
26	K145021682	Phạm Đình Hữu	Mẫn	K14502	8.4	93	Giỏi	4,075,000	
27	K145021709	Phạm Công	Phước	K14502	8.3	98	Giỏi	4,075,000	
28	K145021717	Trần Xuân	Son	K14502	8.26	80	Giỏi	4,075,000	
29	K145021734	Đặng Huyền	Thư	K14502	8.25	81	Giỏi	4,075,000	
30	K145021716	Dương Vũ Lệ	Sa	K14502	8.2	93	Giỏi	4,075,000	
31	K154010049	Bùi Tiểu	Phụng	K15401	8.29	85	Giỏi	4,075,000	
32	K154010053	Huỳnh Thị Kim	Sang	K15401	8.26	85	Giỏi	4,075,000	
33	K154010016	Lê Thị	Hạnh	K15401	8.25	85	Giỏi	4,075,000	
34	K154010035	Nguyễn Thị	Mai	K15401	8.16	78	Khá	3,700,000	
35	K154010025	Nguyễn Xuân	Hương	K15401	8	83	Giỏi	4,075,000	
36	K154020090	Phạm Bá	Chúc	K15402	9.07	95	Xuất sắc	4,475,000	
37	K154020146	Lương Tổng Lan	Thanh	K15402	9	85	Giỏi	4,075,000	
38	K154020148	Bùi Thị Ngọc	Thảo	K15402	8.86	98	Giỏi	4,075,000	
39	K154020170	Lê Hồ Anh	Tuấn	K15402	8.86	85	Giỏi	4,075,000	
40	K154020084	Nguyễn Tuấn	Anh	K15402	8.75	85	Giỏi	4,075,000	
41	K154020126	Phan Thị	Ngâu	K15402	8.75	90	Giỏi	4,075,000	
42	K154020172	Đặng Lương	Tú	K15402	8.73	83	Giỏi	4,075,000	
43	K154030286	Nguyễn Đình Thanh	Thảo	K15403	8.72	80	Giỏi	4,075,000	
44	K154030257	Huỳnh Thanh Thoại	Mỹ	K15403	8.39	85	Giỏi	4,075,000	

45	K154030236	Hồ Thị Hồng	Hạnh	K15403	8.33	85	Giỏi	4,075,000
46	K154030259	Nguyễn Thị Hoài	Nga	K15403	8.21	93	Giỏi	4,075,000
47	K154030235	Trần Thị Thu	Hà	K15403	7.9	93	Khá	3,700,000
48	K154040412	Nguyễn Khương	Vy	K15404	8.14	85	Giỏi	4,075,000
49	K154040357	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	K15404	8.13	85	Giỏi	4,075,000
50	K154040390	Trần Thị Cẩm	Tiên	K15404	8.07	82	Giỏi	4,075,000
51	K154040361	Nguyễn Minh	Nhi	K15404	8	95	Giỏi	4,075,000
52	K154040381	Nguyễn Thị Kim	Thi	K15404	7.93	93	Khá	3,700,000
53	K154040383	Trần Thị	Thơ	K15404	7.88	89	Khá	3,700,000
54	K154040370	Hồ Thị Như	Quỳnh	K15404	7.83	91	Khá	3,700,000
55	K154050517	Cao Thị	Thủy	K15405	8.44	85	Giỏi	4,075,000
56	K154050491	Trần Thị Thao	Ly	K15405	8.22	85	Giỏi	4,075,000
57	K154050529	Lê Thị Phương	Vi	K15405	8.16	90	Giỏi	4,075,000
58	K154050516	Nguyễn Thị Thu	Thủy	K15405	8.13	91	Giỏi	4,075,000
59	K154050459	Phan Khắc	Biên	K15405	8.03	86	Giỏi	4,075,000
60	K154060565	Trần Thị Thanh	Ngân	K15406	8.8	90	Giỏi	4,075,000
61	K154060567	Nguyễn Việt Hoàng	Oanh	K15406	8.8	84	Giỏi	4,075,000
62	K154060598	Trần Quốc Bình	Uyên	K15406	8.8	86	Giỏi	4,075,000
63	K154060570	Lương Hào	Phú	K15406	8.73	86	Giỏi	4,075,000
64	K154060555	Nguyễn Phương	Lâm	K15406	8.7	88	Giỏi	4,075,000
65	K154070690	Lê Thị Quỳnh	Trâm	K15407	8.63	81	Giỏi	4,075,000
66	K154070692	Huỳnh Minh	Triết	K15407	8.5	84	Giỏi	4,075,000
67	K154070693	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	K15407	8.33	95	Giỏi	4,075,000
68	K154070621	Nguyễn Tiến	Điệp	K15407	8.32	82	Giỏi	4,075,000
69	K154070611	Nguyễn Thị Hoàng	Diễm	K15407	8.3	85	Giỏi	4,075,000
70	K154070698	Phạm Lưu	Uyên	K15407	8.25	81	Giỏi	4,075,000
71	K154070655	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K15407	8.24	90	Giỏi	4,075,000
72	K154080775	Trần Thị	Linh	K15408	9.25	85	Giỏi	4,075,000
73	K154080779	Trịnh Nguyễn Hạ	Mi	K15408	9	90	Xuất sắc	4,475,000
74	K154080757	Kiều Thị Thủy	Hà	K15408	8.79	85	Giỏi	4,075,000
75	K154080745	Bùi Thị Ngọc	Bích	K15408	8.7	81	Giỏi	4,075,000
76	K154080744	Lương Thị Thanh	Bình	K15408	8.64	84	Giỏi	4,075,000
77	K154090871	Bùi Thị Ngân	Dung	K15409	9.26	100	Xuất sắc	4,475,000
78	K154090874	Nguyễn Thị	Hà	K15409	8.79	98	Giỏi	4,075,000
79	K154090882	Nguyễn Đắc Ngọc	Hoan	K15409	8.78	95	Giỏi	4,075,000
80	K154090878	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	K15409	8.53	92	Giỏi	4,075,000
81	K154090931	Trần Thế	Vàng	K15409	8.47	92	Giỏi	4,075,000
82	K154090885	Trần Thị Ngọc	Huyền	K15409	8.41	100	Giỏi	4,075,000
83	K154101017	Nguyễn Minh	Nguyệt	K15410	8.4	96	Giỏi	4,075,000
84	K154101055	Lê Thị Thúy	Vi	K15410	8	81	Giỏi	4,075,000
85	K154101043	Phạm Thị Kim	Trâm	K15410	7.92	92	Khá	3,700,000
86	K154101015	Lê Thị Kim	Ngân	K15410	7.85	74	Khá	3,700,000
87	K154101045	Nguyễn Thị Kiều	Trình	K15410	7.75	95	Khá	3,700,000
88	K154111106	Lê Bá	Thiên	K15411	9.13	95	Xuất sắc	4,475,000
89	K154111119	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	K15411	9	95	Xuất sắc	4,475,000
90	K154111094	Mai Thị Huỳnh	Như	K15411	8.95	95	Giỏi	4,075,000
91	K154111107	Trương Công	Thịnh	K15411	8.88	98	Giỏi	4,075,000
92	K154040396	Đinh Lê Thảo	Trình	K15412	7.75	85	Khá	3,700,000
93	K154040330	Nim Cẩm	Hoa	K15412	7.37	93	Khá	3,700,000
94	K155011190	Võ Thị Thu	Thảo	K15501	8.59	85	Giỏi	4,075,000
95	K155011152	Bùi Quốc	Hữu	K15501	8.48	90	Giỏi	4,075,000
96	K155011139	Tạ Thị Thùy	Dương	K15501	8.41	90	Giỏi	4,075,000
97	K155011208	Huỳnh Anh	Tú	K15501	8.25	93	Giỏi	4,075,000
98	K155011180	Trần Thị Thu	Phươn	K15501	8.18	87	Giỏi	4,075,000



99	K155011200	Phạm Thị	Tĩnh	K15501	8.18	93	Giỏi	4,075,000
100	K155011210	Hoàng Phương	Uyên	K15501	8.18	86	Giỏi	4,075,000
101	K155021217	Bùi Mai	Anh	K15502	8.5	93	Giỏi	4,075,000
102	K155021223	Nguyễn Thị Minh	Ánh	K15502	8.5	85	Giỏi	4,075,000
103	K155021263	Huỳnh Thị Kim	Oanh	K15502	8.5	90	Giỏi	4,075,000
104	K155021283	Nguyễn Thị Minh	Tiên	K15502	8.5	81	Giỏi	4,075,000
105	K155021269	Lê Thị Thảo	Quyên	K15502	8.44	93	Giỏi	4,075,000
106	K155021246	Tô Thị Ngọc	Lan	K15502	8.38	85	Giỏi	4,075,000
107	K155031354	Trương Ngọc	Diệp	K15503	8.41	85	Giỏi	4,075,000
108	K155031383	Đỗ Thục Đoan	Nghi	K15503	8.4	85	Giỏi	4,075,000
109	K155031355	Lại Thị Kim	Dinh	K15503	8.38	85	Giỏi	4,075,000
110	K155031411	Trương Lê Hồng	Thắm	K15503	8.29	90	Giỏi	4,075,000
111	K155031362	Võ Thị Thu	Hà	K15503	8.27	93	Giỏi	4,075,000
112	K155031390	Phạm Thị	Nhi	K15503	8.21	93	Giỏi	4,075,000
113	K155031346	Lê Thị Kim	Anh	K15503	8.09	99	Giỏi	4,075,000
114	K155041438	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	K15504	8.17	100	Giỏi	4,075,000
115	K155041439	Châu Thị Mỹ	Duyên	K15504	8.16	84	Giỏi	4,075,000
116	K155041491	Lê Anh	Thy	K15504	8.15	85	Giỏi	4,075,000
117	K155041495	Lê Thị Thanh	Truyền	K15504	8.13	81	Giỏi	4,075,000
118	K164010042	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K16401	7.52	82	Khá	3,700,000
119	K164010050	Nguyễn Thị Kim	Như	K16401	7.48	98	Khá	3,700,000
120	K164010025	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K16401	7.47	90	Khá	3,700,000
121	K164020094	Nguyễn Thị Hoài	Anh	K16402	8.6	84	Giỏi	4,075,000
122	K164020261	Võ Trần Khánh	Vi	K16402	8.24	85	Giỏi	4,075,000
123	K164020141	Huỳnh Thị Thiên	Hương	K16402	8.13	88	Giỏi	4,075,000
124	K164020229	Bùi Thị Thanh	Thúy	K16402	8.08	92	Giỏi	4,075,000
125	K164020239	Võ Thị Xuân	Trang	K16402	8.07	98	Giỏi	4,075,000
126	K164020228	Nguyễn Lê Thanh	Thủy	K16402	8	85	Giỏi	4,075,000
127	K164020126	Lương Thị Thúy	Hiền	K16402	7.98	85	Khá	3,700,000
128	K164030350	Đương Hương	Giang	K16403	8.09	85	Giỏi	4,075,000
129	K164030372	Huỳnh Thị Cẩm	Ngọc	K16403	7.7	89	Khá	3,700,000
130	K164030361	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K16403	7.58	85	Khá	3,700,000
131	K164040576	Nguyễn Ngọc Diễm	Trinh	K16404	8.57	96	Giỏi	4,075,000
132	K164040474	Ngô Thị Diệu	Hương	K16404	8.53	93	Giỏi	4,075,000
133	K164040441	Phạm Thị Minh	Châu	K16404	8.5	87	Giỏi	4,075,000
134	K164040581	Phạm Thị Thúy	Uyên	K16404	8.48	96	Giỏi	4,075,000
135	K164040492	Nguyễn Thị Uyên	Linh	K16404	8.32	85	Giỏi	4,075,000
136	K164040485	Nguyễn Thị	Lệ	K16404	8.24	91	Giỏi	4,075,000
137	K164050716	Hà Thị Xuân	Quỳnh	K16405	8.58	93	Giỏi	4,075,000
138	K164050709	Nguyễn Thị Phú	Nhung	K16405	8.5	90	Giỏi	4,075,000
139	K164050676	Ngô Thanh	Hiền	K16405	8.44	90	Giỏi	4,075,000
140	K164050697	Nguyễn Hải	Minh	K16405	8.4	87	Giỏi	4,075,000
141	K164060802	Nguyễn Thị	Lài	K16406	8.13	91	Giỏi	4,075,000
142	K164060830	Mã Trần Thủy	Tiên	K16406	8.09	81	Giỏi	4,075,000
143	K164060838	Trần Thị Mỹ	Uyên	K16406	8.09	83	Giỏi	4,075,000
144	K164060782	Nguyễn Thị	Chi	K16406	8.03	85	Giỏi	4,075,000
145	K164070860	Huỳnh Lê Tuyết	Ánh	K16407	8.65	88	Giỏi	4,075,000
146	K164070932	Huỳnh Thị	Thức	K16407	8.23	85	Giỏi	4,075,000
147	K164070953	Hà Thị Hoài	Y	K16407	8.22	90	Giỏi	4,075,000
148	K164070875	Nguyễn Võ Thanh	Hải	K16407	8.17	81	Giỏi	4,075,000
149	K164070889	Đỗ Thị Kim	Lê	K16407	8.08	92	Giỏi	4,075,000
150	K164070922	Đoàn Thị Thanh	Tâm	K16407	8.05	83	Giỏi	4,075,000
151	K164081021	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	K16408	9	85	Giỏi	4,075,000
152	K164081027	Phạm Thị Oanh	Diễm	K16408	8.71	87	Giỏi	4,075,000

153	K164081078	Nguyễn Thị Hà	Phuon	K16408	8.71	90	Giỏi	4,075,000	
154	K164081060	Dương Thị Trà	My	K16408	8.58	90	Giỏi	4,075,000	
155	K164081019	Huỳnh Thị Vân	Anh	K16408	8.4	90	Giỏi	4,075,000	
156	K164081048	Huỳnh Thị Bích	Hợp	K16408	8.4	98	Giỏi	4,075,000	
157	K164091290	Trần Lê Hồng	Thuron	K16409	8.8	85	Giỏi	4,075,000	
158	K164091298	Nguyễn Ngọc	Trân	K16409	8.7	93	Giỏi	4,075,000	
159	K164091291	Huỳnh Thị Diễm	Thy	K16409	8.52	96	Giỏi	4,075,000	
160	K164091268	Phạm Ngọc	Nhiều	K16409	8.5	98	Giỏi	4,075,000	
161	K164101411	Trịnh Tuyết	Nhi	K16410	8.43	85	Giỏi	4,075,000	
162	K164101425	Phan Phương	Thảo	K16410	8.41	84	Giỏi	4,075,000	
163	K164101386	Trần Thị Đông	Hà	K16410	8.07	84	Giỏi	4,075,000	
164	K164101419	Lê Thị	Phuon	K16410	8.04	91	Giỏi	4,075,000	
165	K164101404	Lý Ngọc	Ngân	K16410	7.92	90	Khá	3,700,000	
166	K164111544	Vương Trà	Mi	K16411	7.88	75	Khá	3,700,000	
167	K154111087	Lê Hồng	Ngọc	K16411	7.8	84	Khá	3,700,000	
168	K164111508	Nguyễn Từ Ngọc	Bích	K16411	7.72	80	Khá	3,700,000	
169	K164111558	Ngô Hoàng	Oanh	K16411	7.72	85	Khá	3,700,000	
170	K164040590	Nguyễn Thị Hồng	Yến	K16412	8.8	85	Giỏi	4,075,000	
171	K164042194	NGUYỄN THỊ ANH	Thư	K16412	8.1	80	Giỏi	4,075,000	
172	K164040483	Huỳnh Mỹ	Kim	K16412	7.93	93	Khá	3,700,000	
173	K165011678	Phạm Thị Thúy	Vy	K16501	8.44	90	Giỏi	4,075,000	
174	K165011599	Trương Mỹ	Duyên	K16501	8.05	91	Giỏi	4,075,000	
175	K165011627	Nguyễn Cẩm	Hườn	K16501	7.98	85	Khá	3,700,000	
176	K165011634	Phạm Thị Minh	Lý	K16501	7.98	85	Khá	3,700,000	
177	K165012478	NGUYỄN JA	Pan	K16501	7.95	80	Khá	3,700,000	
178	K165021774	Đỗ Thị Bích	Phuon	K16502	8.28	93	Giỏi	4,075,000	
179	K165021782	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K16502	8.26	86	Giỏi	4,075,000	
180	K165021767	Trần Trọng	Nhân	K16502	8.23	93	Giỏi	4,075,000	
181	K165021725	Nguyễn Lê Bảo	Châu	K16502	8.2	95	Giỏi	4,075,000	
182	K165021779	Lê Thị Mai	Sương	K16502	8	86	Giỏi	4,075,000	
183	K165032614	THƯỜNG THU	Thị	K16503	8.16	80	Giỏi	4,075,000	
184	K165031912	Nguyễn Thị	Thủy	K16503	8.15	85	Giỏi	4,075,000	
185	K165031885	Nguyễn Thị Phương	Linh	K16503	7.9	88	Khá	3,700,000	
186	K165031931	Đồng Thị Như	Vân	K16503	7.9	86	Khá	3,700,000	
187	K165031921	Hoàng Thị	Trang	K16503	7.89	84	Khá	3,700,000	
188	K165042000	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K16504	8.45	84	Giỏi	4,075,000	
189	K165042017	Dương Thị Thúy	Nga	K16504	7.91	85	Khá	3,700,000	
190	K165042034	Phan Thị Hồng	Thảo	K16504	7.85	72	Khá	3,700,000	
191	K174010055	Nguyễn Vĩnh	Thuận	K17401	8.28	95	Giỏi	4,075,000	
192	K174010020	Lê Phạm Thu	Huyền	K17401	8.22	84	Giỏi	4,075,000	
193	K174010035	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K17401	8.2	93	Giỏi	4,075,000	
194	K174010062	Nguyễn Thị Thạch	Tuyền	K17401	8.13	88	Giỏi	4,075,000	
195	K174010063	Đặng Trần Ánh	Tuyết	K17401	8.13	92	Giỏi	4,075,000	
196	K174020069	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	K17402	8.71	82	Giỏi	4,075,000	
197	K174020166	Phan Nguyễn Khánh	Vy	K17402	8.71	89	Giỏi	4,075,000	
198	K174020134	Võ Thị Tuyết	Sa	K17402	8.69	91	Giỏi	4,075,000	
199	K174020093	Lê Thị Hồng	Hương	K17402	8.62	92	Giỏi	4,075,000	
200	K174020139	Lê Quyết	Thắng	K17402	8.6	85	Giỏi	4,075,000	
201	K174020124	Lê Hà	Phuon	K17402	8.52	85	Giỏi	4,075,000	
202	K174020148	Phan Thị Kiều	Tiên	K17402	8.4	85	Giỏi	4,075,000	
203	K174030244	Phạm Thị Tuyết	Nhung	K17403	7.89	88	Khá	3,700,000	
204	K174030209	Đặng Thị Hải	Châu	K17403	7.83	81	Khá	3,700,000	
205	K174030261	Phạm Thị Ngọc	Tím	K17403	7.78	74	Khá	3,700,000	
206	K174030264	Phạm Trần Bảo	Trân	K17403	7.76	85	Khá	3,700,000	

207	K174030216	Trương Quốc	Đạt	K17403	7.69	85	Khá	3,700,000	
208	K174040325	Phan Thị Mỹ	Duyên	K17404A	8.48	92	Giỏi	4,075,000	
209	K174040329	Huỳnh Trần Bảo	Hân	K17404A	8.41	85	Giỏi	4,075,000	
210	K174040379	Nguyễn Huỳnh Thảo	Như	K17404A	8.22	73	Khá	3,700,000	
211	K174040409	Nguyễn Minh Anh	Thư	K17404A	8.15	85	Giỏi	4,075,000	
212	K174040333	Lê Thế	Hiệp	K17404A	8.03	95	Giỏi	4,075,000	
213	K174040421	Quách Minh	Tri	K17404B	8.72	95	Giỏi	4,075,000	
214	K174040316	Trịnh Bá	Bình	K17404B	8.33	85	Giỏi	4,075,000	
215	K174040424	Phạm Minh	Tuấn	K17404B	8.25	81	Giỏi	4,075,000	
216	K174040408	Nguyễn Lê Thanh	Thư	K17404B	8.07	88	Giỏi	4,075,000	
217	K174040436	Văn Huỳnh Thảo	Vy	K17404B	8.04	83	Giỏi	4,075,000	
218	K174050558	Phan Thị Tường	Vy	K17405	8.5	81	Giỏi	4,075,000	
219	K174050549	Nguyễn Thành	Thắng	K17405	8.22	75	Khá	3,700,000	
220	K174050524	Đặng Ngọc Nga	My	K17405	8.17	85	Giỏi	4,075,000	
221	K174050550	Bùi Thị Quỳnh	Trang	K17405	8.11	85	Giỏi	4,075,000	
222	K174050534	Trần Thị Tuyết	Nhi	K17405	8.02	85	Giỏi	4,075,000	
223	K174060645	Đỗ Phạm Thu	Hiền	K17406	8.06	83	Giỏi	4,075,000	
224	K174060657	Nguyễn Minh	Nghĩa	K17406	8.02	88	Giỏi	4,075,000	
225	K174060635	Văn Thị Kiều	Diễm	K17406	8	83	Giỏi	4,075,000	
226	K174060668	Trần Thị Huyền	Tâm	K17406	7.96	87	Khá	3,700,000	
227	K174070752	Nguyễn Thị Cẩm	Hằng	K17407	8.56	81	Giỏi	4,075,000	
228	K174070759	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K17407	8	81	Giỏi	4,075,000	
229	K174070765	Nguyễn Hoài	Lộc	K17407	7.97	82	Khá	3,700,000	
230	K174070792	Đỗ Thị	Thắm	K17407	7.97	83	Khá	3,700,000	
231	K174070802	Nguyễn Thị Lan	Thưon	K17407	7.87	85	Khá	3,700,000	
232	K174070779	Lê Hoàng	Phúc	K17407	7.81	67	Khá	3,700,000	
233	K174080888	Lê Ngọc Quang	Khởi	K17408	8.73	100	Giỏi	4,075,000	
234	K174080863	Nguyễn Khoa Gia	Bảo	K17408	8.58	87	Giỏi	4,075,000	
235	K174080913	Nguyễn Thị Tuyết	Sang	K17408	8.56	86	Giỏi	4,075,000	
236	K174080858	Hoàng Phan Hoài	An	K17408	8.52	85	Giỏi	4,075,000	
237	K174080904	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	K17408	8.5	85	Giỏi	4,075,000	
238	K174091061	Trần Anh	Tài	K17409	8.93	93	Giỏi	4,075,000	
239	K174091066	Trịnh Thị Thanh	Thảo	K17409	8.41	93	Giỏi	4,075,000	
240	K174091072	Đoàn Thị Quỳnh	Thưon	K17409	8.37	85	Giỏi	4,075,000	
241	K174091054	Phạm Thanh	Phúc	K17409	8.35	80	Giỏi	4,075,000	
242	K174091064	Lê Thị Thanh	Thảo	K17409	8.33	90	Giỏi	4,075,000	
243	K174101142	Vũ Thị Thùy	Linh	K17410	9.07	85	Giỏi	4,075,000	
244	K174101177	Trần Công	Tuấn	K17410	8.91	85	Giỏi	4,075,000	
245	K174101173	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	K17410	8.52	83	Giỏi	4,075,000	
246	K174101134	Trần Nguyễn Quốc	Huy	K17410	8.28	83	Giỏi	4,075,000	
247	K174111259	Nguyễn Thị Lệ	Nghi	K17411	8.52	80	Giỏi	4,075,000	
248	K174111284	Nguyễn Thị Y	Van	K17411	8.15	75	Khá	3,700,000	
249	K174111257	Nguyễn Thị Ái	Mỹ	K17411	8.13	84	Giỏi	4,075,000	
250	K174111274	Ngô Hoàng	Thái	K17411	8.09	85	Giỏi	4,075,000	
251	K174111231	Nguyễn Nhựt Hương	Giang	K17411	8.07	85	Giỏi	4,075,000	
252	K175011334	Đặng Huỳnh Ngọc	Ánh	K17501	8.62	88	Giỏi	4,075,000	
253	K175011398	Mai Thùy	Trang	K17501	8.57	86	Giỏi	4,075,000	
254	K175011350	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	K17501	8.31	70	Khá	3,700,000	
255	K175011397	Đặng Thị	Trang	K17501	8.28	96	Giỏi	4,075,000	
256	K175011391	Nguyễn Thị	Thùy	K17501	8.16	81	Giỏi	4,075,000	
257	K175011412	Ngô Đình Nhật	Vy	K17501	8	85	Giỏi	4,075,000	
258	K175021517	Hồ Thị Ngọc	Trang	K17502	8.6	90	Giỏi	4,075,000	
259	K175021481	Nguyễn Tuấn	Kiệt	K17502	8.4	100	Giỏi	4,075,000	
260	K175021451	Trần Thị Ngọc	Ánh	K17502	8.34	82	Giỏi	4,075,000	

261	K175021498	Lê Hoàng	Phúc	K17502	8.33	83	Giỏi	4,075,000	
262	K175021458	Nguyễn Cao Bảo	Duyên	K17502	8.1	85	Giỏi	4,075,000	
263	K175021463	Võ Ngọc Trang	Đoan	K17502	8.05	98	Giỏi	4,075,000	
264	K175031616	Huỳnh Phương	Ngoan	K17503	8.38	85	Giỏi	4,075,000	
265	K175031588	Trần Mỹ	Hào	K17503	7.72	80	Khá	3,700,000	
266	K175031606	Nguyễn Gia	Luật	K17503	7.71	81	Khá	3,700,000	
267	K175031584	Bùi Mạnh	Cường	K17503	7.69	81	Khá	3,700,000	
268	K175031590	Nguyễn Thanh	Hòa	K17503	7.43	74	Khá	3,700,000	
269	K175041757	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	K17504	8.21	84	Giỏi	4,075,000	
270	K175041711	Đặng Thị Thảo	Huyền	K17504	8.03	86	Giỏi	4,075,000	
271	K175041722	Đoàn Thị Kiều	Nga	K17504	7.9	85	Khá	3,700,000	
272	K175041730	Nguyễn Ngọc Mai	Phươn	K17504	7.69	85	Khá	3,700,000	
273	K175041760	Trương Thị Tường	Vi	K17504	7.66	83	Khá	3,700,000	

TỔNG CỘNG: 273 Sinh viên

1,094,625,000

Bằng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.

TP.HCM, ngày 12 tháng 10 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BẢNG

P. TRƯỞNG PHÒNG
CTSV

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
KH - TC



[Signature]

Bùi Hoàng Mol

[Signature]

Lê Thái Huy

[Signature]

Lưu Văn Lập

[Signature]

Nguyễn Tiến Dũng

